

Số: /QĐ-UBND Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng  
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Dự án: Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát giao thông  
thuộc Công an tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây*

dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5099/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2021;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 1138/TTr-CAT-PH10 ngày 19/5/2021; Kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 133/SXD-QLXDĐTĐ ngày 07/5/2021; Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 372/BC-SKHĐT ngày 28/5/2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh Bình Định với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên Dự án:** Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát Giao thông thuộc Công an tỉnh Bình Định.

**2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

**3. Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

**4. Chủ đầu tư:** Công an tỉnh Bình Định.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm đảm bảo nơi làm việc theo đúng quy chuẩn hiện hành; góp phần cho lực lượng Cảnh sát giao thông hoàn thành nhiệm vụ được giao; khắc phục tình trạng phương tiện đậu đỗ dưới lòng đường để chờ kiểm tra, đăng ký biển số ở Trụ sở làm việc cũ.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án:**

**6.1. Nhà làm việc và Đăng ký, xử lý vi phạm:** Công trình cao 03 tầng; chiều cao công trình 14,8m so với cốt ± 0.000; nền cao 0,75m so với cốt sân; diện tích xây dựng 935m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn xây dựng 2.749m<sup>2</sup>. Tường xây gạch. Móng đơn bê tông cốt thép. Kết cấu khung cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tole lạnh mạ màu.

**6.2. Nhà ở doanh trại và nhà ăn, bếp:** Công trình cao 03 tầng; chiều cao công trình 14,2m so với cốt ± 0.000; nền cao 0,45m so với cốt sân; diện tích xây dựng 343m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn xây dựng 1.038m<sup>2</sup>. Tường xây gạch. Móng đơn bê tông cốt thép. Kết cấu khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tole lạnh mạ màu.

**6.3. Nhà xe 2 bánh (CBCS):** Công trình cao 01 tầng; chiều cao công trình 2,8m so với cốt ± 0.000; nền cao +0,2m so với cốt sân; diện tích xây dựng 125m<sup>2</sup>. Móng đơn bê tông cốt thép. Kết cấu khung vì kèo thép ống. Mái lợp tole, xà gồ thép.

**6.4. Gara ô tô:** Công trình cao 01 tầng; chiều cao công trình 4,6m so với cốt  $\pm 0.000$ ; nền cao +0,2m so với cốt sân; diện tích xây dựng 240m<sup>2</sup>. Tường xây gạch, móng đơn bê tông cốt thép. Kết cấu khung cột, dầm bê tông cốt thép, vì kèo thép I nhíp 08m. Mái lợp tole, xà gồ thép.

**6.5. Nhà kiểm định xe cơ giới:** Công trình cao 01 tầng; chiều cao công trình 8,985m so với cốt  $\pm 0.000$ ; nền cao +0,2m so với cốt sân; diện tích xây dựng 504m<sup>2</sup>. Tường xây gạch, móng đơn bê tông cốt thép. Kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vì kèo thép I nhíp 18m. Mái lợp tole, xà gồ thép.

**6.6. Nhà để xe vi phạm trật tự an toàn giao thông:** Công trình cao 01 tầng; chiều cao công trình 6m so với cốt  $\pm 0.000$ ; nền cao +0,2m so với cốt sân; diện tích xây dựng 450m<sup>2</sup>. Móng đơn bê tông cốt thép. Kết cấu khung vì kèo thép hộp nhíp 15m. Mái lợp tole, xà gồ thép.

**6.7. Nhà đặt máy phát điện 60KVA, nhà đặt máy bơm PCCC, máy bơm nước sinh hoạt:** Công trình cao 01 tầng nổi; diện tích xây dựng 24m<sup>2</sup> đặt trên bề mặt nước ngầm; chiều cao công trình 3,5m so với cốt  $\pm 0.000$ . Tường xây gạch. Kết cấu khung, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép.

**6.8. Nhà trực công:** Công trình cao 01 tầng; chiều cao công trình 4,8m so với cốt  $\pm 0.000$ ; nền cao +0,3m so với cốt sân; diện tích xây dựng 12m<sup>2</sup>. Tường xây gạch. Móng đơn bê tông cốt thép. Kết cấu khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép. Mái bê tông cốt thép phía trên lợp tole lạnh mạ màu.

**6.9. Trạm biến áp: 320 KVA.**

**6.10. Tường rào cổng ngõ:** Tổng chiều dài khoảng 405m. Tường xây gạch, phía trên có chông sắt bảo vệ. Móng đơn bê tông cốt thép. Kết cấu khung, cột, giằng bê tông cốt thép.

**6.11. Bể nước ngầm PCCC, bể nước sinh hoạt:** Diện tích xây dựng 64m<sup>2</sup>, chôn sâu -3m so với cốt  $\pm 0.000$  của nhà đặt máy bơm phòng cháy chữa cháy. Tổng thể tích bể nước ngầm là 135m<sup>3</sup>, gồm bể nước ngầm chứa nước phòng cháy chữa cháy và nước sinh hoạt. Kết cấu khung, vách, bản, giằng bằng bê tông cốt thép.

**6.12. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật:**

- San nền: San nền cục bộ khu đất với hướng dốc san nền theo hướng Nam-Bắc (từ khu đất ra QL1D).

- Sân đường nội bộ: Diện tích 4.742m<sup>2</sup> kết cấu gồm: Lớp đất đắp K = 0,95 dày 30cm, bạt lót, bê tông mác 200 dày 18cm. Hướng dốc theo hướng san nền.

- Cây xanh, thảm cỏ cảnh quan diện tích khoảng 1.810 m<sup>2</sup>.

- Cấp, thoát nước, phòng cháy chữa cháy ngoài nhà.

- Cấp điện chiếu sáng ngoài nhà.

- Chống môi gồm: Sử dụng biện pháp bằng hào chống môi và chống môi nền.

(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 133/SXD-QLXDĐTĐ ngày 07/5/2021)

**7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Nam Phương và Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định.

**8. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:** Khu vực 7, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; diện tích khu đất xây dựng của dự án: 10.664m<sup>2</sup>.

**9. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:** Công trình dân dụng, nhóm B, công trình cấp III.

**10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Bình Định lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 133/SXD-QLXDĐTĐ ngày 07/5/2021.

**11. Tổng mức đầu tư: 49.956.000.000 đồng (Bốn mươi chín tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu đồng)**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	36.172.243.000 đồng;
- Chi phí thiết bị	:	4.400.000.000 đồng;
- Chi phí QLDA	:	996.030.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.853.095.000 đồng;
- Chi phí khác	:	318.220.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	5.216.412.000 đồng.

**12. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2021 – 2023.

**13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:** Thực hiện theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

**14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**15. Nội dung khác:** Trước khi triển khai thi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tiếp thu đầy đủ ý kiến của các cơ quan thẩm định để thực hiện; đồng thời thực hiện việc Báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu với những nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến của các cơ quan thẩm định, tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14, K18.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

## PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

**Dự án: Trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát Giao thông thuộc Công an tỉnh Bình Định**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu tư vấn TKBVTC – DT	7.940	Vốn đầu tư công	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công	973.074		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý II/2021	Trọn gói	30 ngày
3	Tư vấn thẩm tra TKBVTC – dự toán	149.915		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2021	Trọn gói	10 ngày
4	Tư vấn Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu tư vấn giám sát	8.353		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2021	Trọn gói	30 ngày
5	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	1.023.685		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý III/2021	Trọn gói	Theo thời gian thi công
6	Tư vấn Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị	136.110		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2021	Trọn gói	30 ngày

7	Bảo hiểm công trình xây dựng	39.790		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III/2021	Trọn gói	Theo thời gian thi công
8	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình	40.572.243 (Trong đó: - CP xây dựng: 36.172.243; - CP Thiết bị: 4.400.000)		Đấu thầu rộng rãi	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý III/2021	Đơn giá cố định	550 ngày
<b>Tổng cộng giá trị các gói thầu: 42.911.110.000 đồng</b> (Bốn mươi hai tỷ, chín trăm mười một triệu, một trăm mười nghìn đồng)								

*Giá trị các gói thầu được lập theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Văn bản số 133/SXD-QLXDTĐ ngày 07/5/2021 của Sở Xây dựng Bình Định (bước thiết kế cơ sở); khi triển khai thực hiện Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật lại giá gói thầu (bước thiết kế bản vẽ thi công – dự toán) theo quy định hiện hành và trình cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu.*